

Bản án số: 66/2023/HS-ST
Ngày: 15 - 9 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH TUYÊN QUANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Toàn

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Hà ;

2. Ông Nguyễn Hùng Minh.

Thư ký phiên tòa: Bà Quan Thị Thu Trang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Trọng Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 58/2023/TLST-HS, ngày 25 tháng 8 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2023/QĐXXST- HS, ngày 05/9/2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lừ Minh C**; sinh ngày 19/01/2004 tại huyện B, tỉnh Sơn La;

Nơi ĐKKTT và chỗ ở: Bản Chũm, xã C, huyện Y, tỉnh Sơn La. Nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Thái; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 3/12. Con ông Lừ Văn D, sinh năm 1980 và con bà Hoàng Thị Bình, sinh năm 1984; vợ, con: Chưa có.

* **Tiền án:** Bản án số 58/2021/HSST, ngày 04/8/2021 của TAND huyện Y, tỉnh Sơn La tuyên xử 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (*chấp hành xong hình phạt ngày 01/12/2022, APHSST được miễn*).

* **Tiền sự:** Không.

* **Nhân thân:**

- Quyết định số 012383/QĐ-XPHC, ngày 10/7/2018 của Công an TP S, tỉnh Sơn La, XPVPHC về hành vi Trộm cắp tài sản, hình thức phạt: Cảnh cáo.

- Quyết định số 33/QĐ-TA, ngày 28/9/2018 của TAND huyện Y, tỉnh Sơn La, đưa vào trường giáo dưỡng về hành vi trộm cắp tài sản, thời hạn: 24 tháng (*chấp hành xong ngày 28/9/2020*).

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 20/6/2023. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

*** Bị hại:** Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1979; Địa chỉ: thôn Gia, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang (*có đơn xin xử vắng mặt*).

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Lò Văn T, sinh ngày 23/9/2007

Người đại diện theo pháp luật: Bà Quàng Thị M, sinh năm 1980 (mẹ đẻ của Lò Văn T). Cùng địa chỉ: Bản Búng Mo, xã Chiềng Sàng, huyện Y, tỉnh Sơn La. (*có đơn xin xử vắng mặt*).

2. Anh Lò Mạnh N, sinh năm 2004; Địa chỉ: Bản Thẳm, xã T, huyện T, tỉnh Sơn La. (*vắng mặt*).

3. Anh Phan Văn T, sinh năm 2002; Địa chỉ: Thôn Tân Biên 2, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang. (*vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 12/6/2023, Lữ Minh C và Lò Văn T, sinh ngày 23/9/2007 cùng nhau từ nhà Công đến nhà Phan Văn T chơi. Đến ngày 17/6/2023, do hết tiền chi tiêu cá nhân, C nảy sinh ý định đi tìm tài sản để trộm cắp, C nói với Thành “*em hết tiền rồi, anh em mình đi kiếm tiền đi*” ý Công là rủ Thành đi trộm cắp tài sản, T hiểu ý và trả lời “*đi thì đi*”. Đến khoảng 22 giờ 10 phút cùng ngày, C và T đi bộ từ ngã ba xã T hướng đi UBND xã T xem có nhà dân nào sơ hở sẽ đột nhập vào trộm cắp tài sản. Khoảng 22 giờ 30 phút, C và T đi đến thôn Gia, xã T, huyện Y, C nhìn thấy nhà anh Nguyễn Văn T cửa chính khóa, C nói với Thành “*chắc nhà này không có ai ở nhà đâu, có chơi nhà này không*” Thành trả lời “*chơi thì chơi*”. Sau khi quan sát, C và T lần lượt chèo lên cột điện sát bên trái nhà anh T, rồi chèo lên mái hiên tầng 2, sau đó đu người chèo sang mái hiên tầng 2 nhà anh Nguyễn Văn Bộ (em trai anh T), C và T đi dọc theo mái nhà anh B đi ra phía sau nhà anh T để tìm đường vào nhà, C chui qua lỗ thông gió ống khói bếp nhà anh T vào bếp nhà anh T, T chui theo sau. Sau khi vào được bếp, C và T đi theo cầu thang lên tầng 2 mở cửa chính ra để nếu bị phát hiện sẽ bỏ chạy, sau đó đi xuống tầng 1 vào phòng ngủ giáp cầu thang bật điện lên và lục tìm tài sản, C tìm thấy 01 chiếc ví da màu đen để trên nóc két sắt liền cầm mở ra thấy có 310.000 đồng C lấy trộm cho vào túi quần đang mặc rồi vút lại chiếc ví vào vị trí cũ, C và T tiếp tục đi đến phòng ngủ thứ hai giáp bếp, T thấy 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy A02S liền cầm lấy cho vào túi quần đang mặc, C tiếp tục lục tìm và thấy trong tủ quần áo 01 (một) con lợn bằng đất nung màu sơn đỏ, C đi xuống bếp lấy 01 con dao dùng đập vỡ con lợn ra và thấy có 7.000.000 đồng liền lấy hết cho vào túi quần đang mặc và vút con

dao tại chỗ. Sau đó, cả hai lên tầng hai và theo cột điện chèo xuống đất. C kiểm tra và xác định đã trộm cắp được tổng cộng 7.310.000 đồng, T trộm cắp được 01 điện thoại di động. Sau đó, C và T về nhà T rủ T và Lò Mạnh N đi chơi Game tại quán của bà Đoàn Thị X, trú tại thôn Tân Biên 2, xã T nhưng T không đi. Sau đó C, T và N đến quán của bà X thì thấy đóng cửa nên C rủ Th, N đi hát Karaoke, N hỏi “*lấy tiền đâu mà đi hát*”, C trả lời “*tiền nhà gửi xuống để mua điện thoại*”, sau đó C, T, N đón xe Taxi của một người đàn ông không quen biết đến quán Karaoke Chợ Xoan, C trả tiền taxi hết 150.000 đồng. Khi đến quán Karaoke cả ba cùng uống bia, hát hết 2.380.000 đồng, C là người trả tiền; Sau khi hát xong, T về nhà T nghỉ, C và N tiếp tục đón xe Taxi của một người đàn ông không quen biết đến thành phố T chơi, C trả tiền xe hết 450.000 đồng. Đến khoảng 06 giờ ngày 18/6/2023, C và N quay lại quán Internet của bà X thì thấy T, T đang chơi ở đó, C đưa cho T 600.000 đồng, cho T 220.000 đồng, T và T đã chi tiêu cá nhân hết. C dùng 2.000.000 đồng mua thẻ Viettel của bà X để nạp tiền chơi Game, số tiền còn lại đã chi tiêu cá nhân hết.

Kết luận định giá tài sản số 31/KLĐG ngày 30/6/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Y, kết luận: Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A02S, bộ nhớ 64Gb tại thời điểm tháng 6/2023 trị giá là 1.860.000 đồng (*Một triệu tám trăm sáu mươi nghìn đồng*).

Trên cơ sở kết luận điều tra, ngày 25 tháng 8 năm 2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện Y ban hành Cáo trạng số 61/CT- VKSYS, truy tố bị cáo Lữ Minh C về tội Trộm cắp tài sản, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

- Áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, tuyên bố: Bị cáo Lữ Minh C phạm tội Trộm cắp tài sản.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; đoạn 1 điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lữ Minh C từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 20/6/2023).

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: anh Nguyễn Văn T yêu cầu bị cáo Lữ Minh C bồi thường số tiền 7.310.000 đồng, bị cáo nhất trí bồi thường nên đề nghị HĐXX buộc bị cáo phải bồi thường cho anh T số tiền trên. Đối với chiếc điện thoại di động bị Lò Văn T trộm cắp anh T đã nhận lại không yêu cầu bồi thường nên không xem xét giải quyết.

Về vật chứng: Đề nghị HĐXX tịch thu tiêu hủy 12 chiếc thẻ cào Viettel, đã qua sử dụng thu giữ của Lữ Minh C.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị HĐXX miễn tiền án phí cho bị cáo và tuyên quyền kháng cáo theo quy định.

Bị cáo không tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát, nói lời sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử cho được hưởng mức án nhẹ nhất.

Bị hại Nguyễn Văn T có đơn xin xét xử vắng mặt, về trách nhiệm dân sự đề nghị bị cáo bồi thường số tiền 7.310.000đ. Về trách nhiệm hình sự đề nghị xét xử bị cáo theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt. Quá trình giải quyết vụ án có lời khai phù hợp với nội dung vụ án. Đều không có yêu cầu đề nghị gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lữ Minh C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng của Viện Kiểm sát đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Qua đó đủ cơ sở kết luận: Hồi 22 giờ 30 phút ngày 17/6/2023, tại nhà ở của anh Nguyễn Văn T, trú tại thôn Gia, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang, bị cáo Lữ Minh C cùng với Lò Văn T đã thực hiện hành vi lợi dụng đêm tối, đột nhập trộm cắp của gia đình anh Nguyễn Văn T số tiền 7.310.000 đồng (*bảy triệu ba trăm mười nghìn đồng*) và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy A02S trị giá 1.860.000 đồng (*Một triệu tám trăm sáu mươi nghìn đồng*). Tổng trị giá tài sản bị chiếm đoạt là: 9.170.000 đồng (*Chín triệu một trăm bảy mươi nghìn đồng*).

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội Trộm cắp tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản nêu trên là có căn cứ chấp nhận.

[2] Xét tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo, HĐXX nhận định: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý lo lắng trong quần chúng nhân dân. Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện với mục đích trộm cắp để lấy tiền chi tiêu cá nhân.

[3] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo, HĐXX nhận định:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội khi chưa được xóa án tích, lần phạm tội này là tái phạm, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tại đoạn 1 điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra và tại phiên toàn bị cáo thành khẩn khai báo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự cần áp dụng cho bị cáo.

[4] Về hướng xử lý: Bị cáo có nhân thân xấu, đã bị xét xử về tội Trộm cắp tài sản, mới chấp hành án xong nhưng không lấy đó làm bài học mà lại tiếp tục phạm tội, phạm tội thuộc trường hợp tái phạm. Do đó cần xử phạt bị cáo mức án trên mức khởi điểm và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo cũng như phòng ngừa tội phạm chung tại địa phương.

[5] Về hình phạt bổ sung: bị cáo là hộ nghèo, không có tài sản riêng có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Văn T yêu cầu bị cáo Lữ Minh C bồi thường số tiền 7.310.000 đồng. Trong vụ án này bị cáo và người liên quan Lò Văn T cùng trộm cắp, cùng sử dụng số tiền trộm cắp được. Tuy nhiên bị hại yêu cầu mình bị cáo bồi thường, bị cáo nhất trí bồi thường, không có yêu cầu gì đối với anh Lò Văn T. Do đó cần buộc bị cáo bồi thường cho anh T số tiền trên. Đối với chiếc điện thoại di động bị Lò Văn T trộm cắp, anh T đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường gì thêm nên HĐXX không xem xét.

[7] Về vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y đã tạm giữ: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy A02S, bộ nhớ 64Gb, trong máy lắp 01 Sim Vinaphone số 0948460544 của Lò Văn T và 08 mảnh gốm vỡ có hình dạng kích thước khác nhau, một mặt màu trắng, một mặt màu đỏ thu giữ tại nhà anh Nguyễn Văn T. Ngày 22/7/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại các tài sản trên cho anh Nguyễn Văn T. Đối với 12 chiếc thẻ cào Viettel, đã qua sử dụng của Lữ Minh C không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự có giá ngạch theo quy định. Do bị cáo là hộ nghèo sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, bị cáo đề nghị được miễn án phí nên miễn án phí cho bị cáo.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người tham gia tố tụng khác được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[10] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các Điều tra viên, Kiểm sát viên và những người tiến hành tố tụng khác đã thực hiện đúng các hành vi tố tụng và quyết định tố tụng theo quy định của pháp luật.

[11] Các vấn đề khác:

- Đối với hành vi trộm cắp của Lò Văn T, khi thực hiện hành vi phạm tội, T được 15 tuổi 08 tháng 25 ngày, chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 12 Bộ luật hình sự. Ngày 12/8/2023, C an huyện Y ra Quyết định xử phạt hành chính, hình thức phạt: Cảnh cáo. Vì vậy HĐXX không đề cập xử lý.

- Đối với Lò Mạnh N cùng với C và T đi hát Karaoke tại thôn Âm Thắng, xã T, huyện S; Cùng với Công đi ăn uống vui chơi tại thành phố T nhưng không biết Công sử dụng tiền phạm tội mà có để chi trả tiền nên không có căn cứ xử lý trong vụ án.

- Đối với Phan Văn T, được C cho 220.000 đồng, Tuấn không biết đó là tài sản do C trộm cắp mà có nên không có căn cứ xử lý trong vụ án.

- Đối với anh Nguyễn Quang H là quản lý quán Karaoke Chợ Xoan cho C, T và N hát, uống bia hết 2.380.000 đồng nhưng không biết C sử dụng tiền do phạm tội mà có để chi trả, nên không có căn cứ xử lý trong vụ án.

- Đối với bà Đoàn Thị X chủ quán Internet, đã bán cho Công 2.000.000 đồng tiền thẻ Viettel để nạp tiền chơi Game nhưng không biết đó là tiền do C trộm cắp mà có nên không có căn cứ xử lý trong vụ án.

- Đối với 02 (hai) người đàn ông lái xe Taxi đưa C, T và N đi hát Karaoke tại xã T, huyện S và đưa C và N đi chơi tại thành phố T, Cơ quan điều tra đã áp dụng các biện pháp điều tra, xác minh nhưng không xác định được danh tính, địa chỉ nên không xem xét xử lý trong vụ án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

*** Về tội danh:** Căn cứ điểm khoản 1, Điều 173 Bộ luật Hình sự

Tuyên bố: Bị cáo Lữ Minh C phạm tội Trộm cắp tài sản.

*** Về hình phạt:** Căn cứ khoản 1, Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; đoạn 1 điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lữ Minh C 01 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/6/2023.

*** Về trách nhiệm dân sự:** Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586, 587, 589, 468 của Bộ luật Dân sự, buộc bị cáo Lữ Minh C phải bồi thường cho anh Nguyễn Văn T số tiền 7.310.000 đồng (*Bảy triệu ba trăm mười nghìn đồng*).

Khoản tiền phải bồi thường kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, nếu bị cáo chậm trả thì hàng tháng phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

*** Về vật chứng:** Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) thẻ điện thoại của nhà mạng Viettel mệnh giá 200.000 đồng, có số seri 10010001236255, mã số thẻ 917374615235290.

- 01 (một) thẻ điện thoại của nhà mạng Viettel mệnh giá 200.000 đồng, có số seri 10010001236260, mã số thẻ 713337226949637.

- 01 (một) thẻ điện thoại của nhà mạng Viettel mệnh giá 200.000 đồng, có số seri 10010001236251, mã số thẻ 012136553865356.

- 01 (một) thẻ điện thoại của nhà mạng Viettel mệnh giá 200.000 đồng, có số seri 10010001236256, mã số thẻ 116614682765810.

- 01 (một) thẻ điện thoại của nhà mạng Viettel mệnh giá 100.000 đồng, có số seri 10009992828428, mã số thẻ 014170220769651.

- 01 (một) thẻ điện thoại của nhà mạng Viettel mệnh giá 100.000 đồng, có số seri 10009992828429, mã số thẻ 016467111269457.

- 01 (một) thẻ điện thoại của nhà mạng Viettel mệnh giá 100.000 đồng, có số seri 10009992828427, mã số thẻ 712935939227996.

- 01 (một) thẻ điện thoại của nhà mạng Viettel mệnh giá 100.000 đồng, có số seri 10009992828422, mã số thẻ 815944905956336.

- 01 (một) thẻ điện thoại của nhà mạng Viettel mệnh giá 100.000 đồng, có số seri 10009992828425, mã số thẻ 316957341598775.

- 01 (một) thẻ điện thoại của nhà mạng Viettel mệnh giá 100.000 đồng, có số seri 10009992828426, mã số thẻ 711691585091853.

- 01 (một) thẻ điện thoại của nhà mạng Viettel mệnh giá 100.000 đồng, có số seri 10009992828430, mã số thẻ 111477732928535.

- 01 (một) thẻ điện thoại của nhà mạng Viettel mệnh giá 20.000 đồng, có số seri 10009842521767, mã số thẻ 314098635498000.

Các vật chứng trên được niêm phong trong 01 phong bì, bên ngoài ghi “Vật chứng vụ trộm cắp tài sản, xảy ra ngày 17/6/2023, tại thôn Gia, xã T, huyện Y” tại các mép niêm phong có chữ ký của Lữ Minh C, Lò Văn T và dấu của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y.

Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y ngày 14/9/2023.

* **Về án phí:** Bị cáo Lữ Minh C là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng kinh tế xã hội có điều kiện đặc biệt khó khăn, đề nghị được miễn án phí nên miễn toàn bộ án phí cho bị cáo Lữ Minh C.

* **Về quyền kháng cáo:** Căn cứ vào các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án đối với những nội dung liên quan

trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 15/9/2023). Vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Y;
- Công an huyện Y;
- Chi cục THADS huyện Y;
- Thi hành án hình sự;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Toàn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lộc Thị Kim Thơm Hà Thị Vinh

Nguyễn Văn Toàn

